

toán tem, thanh hủy tem cũ vẫn theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 3. Việc quản lý và sử dụng tem hàng nhập khẩu thực hiện theo đúng chế độ in, phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế, ban hành kèm theo Quyết định số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 và Quyết định số 544/TC/QĐ-CĐKT ngày 02/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ thống nhất phát hành và quản lý các mẫu biểu chứng từ thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 4. Các quy định về phát hành, quản lý tem hàng nhập khẩu vẫn thực hiện theo Quyết định số 839a/TC/QĐ-TCT ngày 31/10/1997 và Quyết định số 1066/1997/QĐ-BTC ngày 26/12/1997, Quyết định số 297/1998/QĐ-BTC ngày 16/3/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phát hành tem hàng nhập khẩu; các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

THÔNG TƯ số 58/2003/TT-BTC ngày 18/6/2003 hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học.

Căn cứ Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP

ngày 05/5/2000 của Chính phủ, Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho các dự án đầu tư thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các dự án đầu tư để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải nằm trong quy hoạch mạng lưới trường học được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) phê duyệt; đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; có đầy đủ thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước và được bố trí kế hoạch đầu tư hàng năm.

3. Các nguồn vốn để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương có khó khăn được ưu tiên bố trí cho các dự án ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã nghèo ở miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, miền Trung, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ngập lũ và hỗ trợ cho

các địa phương để thực hiện mục tiêu xóa lớp học ca 3 ngay trong năm 2003 trên toàn quốc.

- Ngoài nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương (nếu có), các địa phương phải bố trí ngân sách địa phương kết hợp với vốn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học chỉ thực hiện cho các mục tiêu, chương trình ghi trong Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ theo danh mục được duyệt, không được dùng cho các mục tiêu khác.

4. Việc xây dựng các trường, lớp học phải theo thiết kế mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 355/QĐ-BXD ngày 28/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành thiết kế mẫu nhà lớp học, trường học phục vụ chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của Chính phủ; đồng thời phải kết hợp chương trình này với việc chuẩn hóa trường, lớp học.

5. Kế hoạch, thời gian xây dựng các trường, lớp học phải được tính toán phù hợp nhằm tập trung dứt điểm, tránh dàn trải, kéo dài làm ảnh hưởng tới chương trình giảng dạy và học tập của các trường, lớp học.

6. Cơ quan quản lý các cấp ở địa phương, Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) phải chịu trách nhiệm về triển khai thực hiện chương trình đúng kế hoạch, đúng quy định; quản lý vốn chặt chẽ, có hiệu quả và đảm bảo chất lượng công trình, chống thất thoát, tiêu cực; chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, cơ quan quản lý cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về công việc được giao.

Nguồn vốn bố trí cho từng dự án thuộc chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và việc thực hiện chương trình phải được công bố công khai

rộng rãi để nhân dân cùng hưởng ứng tham gia và kiểm tra, giám sát.

7. Cơ quan Tài chính các cấp đảm bảo nguồn vốn và thực hiện quản lý vốn đầu tư, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi, thanh toán đầy đủ, kịp thời cho các dự án thuộc chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng và quy định của Thông tư này.

8. Hàng năm Ủy ban nhân dân các tỉnh, Bộ giáo dục Đào tạo tổ chức đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Chương trình. Khi kết thúc Chương trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả, hiệu quả đầu tư của đề án.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai chương trình đến năm 2005:

1.1. Căn cứ vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp học đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương từ nay đến năm 2005 báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.2. Kế hoạch tổng thể triển khai chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo các nội dung sau (Mẫu số 01A/KH TT và 01B/KH TT kèm theo Thông tư này):

- Tổng số phòng học cần xây dựng trong chương trình và danh mục cụ thể đến từng xã, thôn, bản, trường học.

- Kế hoạch triển khai xây dựng các phòng học theo từng trường (dự án) và theo từng năm.

- Tổng dự toán kinh phí triển khai chương trình, trong đó chia ra từng năm cho từng dự án:

- Phương án về nguồn vốn thực hiện chương trình (gồm: Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có); nguồn vốn ngân sách địa phương; nguồn vốn huy động).

Riêng kế hoạch năm 2003 phải bố trí đủ vốn xây dựng cho các trường để thực hiện hoàn thành xóa lớp học 3 ca.

1.3. Căn cứ vào kế hoạch tổng thể triển khai chương trình của các địa phương. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp cân đối đề xuất phương án phân bổ mức hỗ trợ vốn đầu tư từ nguồn công trái giáo dục cho từng tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định để thông báo giao cho địa phương.

2. Lập, giao kế hoạch và thông báo kế hoạch hàng năm:

2.1. Hàng năm, trong thời gian lập dự toán ngân sách, căn cứ vào kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt, tiến độ thực hiện các dự án và kế hoạch của các chủ đầu tư báo cáo (Mẫu số 02/BC-KH kèm theo Thông tư này); Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm và dự kiến phân bổ cho từng trường, lớp học, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, giao cho từng chủ đầu tư để thực hiện, đồng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Mẫu số 03/BC-KH kèm theo Thông tư này).

Riêng năm 2003, do dự toán ngân sách nhà nước và dự toán ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nên việc lập kế hoạch, phân bổ và tổ chức thực hiện được coi như bổ sung dự toán ngân sách nhà nước.

2.2. Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư được giao trong năm, chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) lập kế

hoạch sử dụng vốn cụ thể theo từng quý gửi cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước làm cơ sở kiểm soát, thanh toán.

2.3. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (nếu có) được chuyển cho ngân sách địa phương để thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học theo hình thức bổ sung có mục tiêu.

2.4. Trường hợp đến cuối năm ngân sách, phần vốn cấp cho chương trình trong thời gian thực hiện dự án (2003 - 2005) không sử dụng hết, được chuyển sang năm sau để thanh toán tiếp. Trường hợp chương trình thực hiện vượt tiến độ, được ứng vốn năm sau để thanh toán.

III. TẠM ỨNG, THANH TOÁN VỐN ĐỐI VỚI DỰ ÁN

1. Mở tài khoản: Chủ đầu tư (BQLDA) mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước (tỉnh, huyện) nơi thuận tiện cho việc giao dịch của chủ đầu tư (BQLDA) theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước.

2. Yêu cầu về hồ sơ ban đầu để tạm ứng thanh toán:

2.1. Đối với dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 1 tỷ VND:

- Quyết định đầu tư và quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán;

- Quyết định chỉ định thầu hoặc tự làm;

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

2.2. Đối với dự án có mức đầu tư từ 1 tỷ VND trở lên:

- Văn bản cho phép thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và dự toán cho công tác chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với công tác chuẩn bị đầu tư).

- Báo cáo đầu tư (đối với dự án trên 3 tỷ VND phải có báo cáo nghiên cứu khả thi), quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự toán chi phí quản lý dự án được cơ quan tài chính phê duyệt.

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán của cấp có thẩm quyền kèm theo tổng dự toán.

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về chỉ định thầu (đối với dự án chỉ định thầu); về phê duyệt kết quả trúng thầu (đối với dự án tổ chức đấu thầu); về cho phép chủ đầu tư được thực hiện hình thức tự thực hiện dự án (đối với dự án do chủ đầu tư tự thực hiện); về phê duyệt dự toán mua sắm bàn ghế, đồ dùng học tập.

- Hợp đồng kinh tế ký giữa chủ đầu tư với nhà tư vấn (nếu có); nhà thầu; nhà cung cấp.

3. Tạm ứng vốn:

- Dự án có nhu cầu được tạm ứng vốn cho công tác quản lý dự án, hợp đồng tư vấn, hợp đồng xây lắp, hợp đồng mua sắm bàn ghế, đồ dùng học tập và cho các chi phí khác của dự án.

- Mức tạm ứng tùy theo nhu cầu nhưng không vượt kế hoạch năm của các nội dung đã được giao kế hoạch. Riêng đối với hợp đồng xây lắp, cung cấp thiết bị, đồ dùng học tập được tạm ứng 50% giá trị hợp đồng.

- Vốn tạm ứng được thu hồi khi dự án, công trình có khối lượng hoàn thành được thanh toán; số vốn tạm ứng được thu hồi hết khi dự án, công trình được thanh toán tới 80% giá trị hợp đồng.

4. Thanh toán:

4.1. Thanh toán chi phí quản lý dự án và thanh toán chi phí khác: (Lệ phí cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí lập, thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, bảo hiểm...) Chủ đầu tư (BQLDA) lập các bảng kê nội dung chi tiết kèm theo chứng từ có liên quan gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện kiểm soát, thanh toán.

4.2. Thanh toán khối lượng xây lắp (hợp đồng xây lắp):

- Giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành theo hợp đồng được thanh toán là giá trị khối lượng được nghiệm thu theo giai đoạn hoặc theo tháng đảm bảo theo đúng thiết kế kỹ thuật được duyệt; không vượt dự toán được duyệt; đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng và quản lý chất lượng của Nhà nước.

- Khi thực hiện khối lượng xây lắp hoàn thành theo hợp đồng và đủ điều kiện thanh toán, chủ đầu tư (BQLDA) gửi đến Kho bạc Nhà nước - nơi chủ đầu tư (BQLDA) mở tài khoản các tài liệu:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành kèm theo bảng tính giá trị khối lượng;

+ Phiếu giá thanh toán;

+ Chứng từ rút vốn đầu tư và Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đầu tư (nếu có);

+ Văn bản giải trình khối lượng phát sinh tăng, giảm so với nội dung hợp đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

- Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư (BQLDA), trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán cho chủ đầu tư (BQLDA), đồng thời thu hồi số vốn đã tạm ứng.

4.3. Thanh toán hợp đồng mua sắm thiết bị đồ dùng học tập:

- Khối lượng đồ dùng học tập được thanh toán là đồ dùng học tập đã được nhập kho của chủ đầu tư theo đúng danh mục, số lượng, dự toán đã được phê duyệt, có trong hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà cung cấp; đảm bảo tiêu chuẩn, kích thước, chất lượng theo quy định.

- Để được thanh toán giá trị hợp đồng mua sắm đồ dùng học tập, chủ đầu tư (BQLDA) gửi đến kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư (BQLDA) mở tài khoản các hồ sơ sau:

- + Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho.
- + Biên bản nghiệm thu, biên bản giao nhận giữa chủ đầu tư và nhà cung cấp.
- + Chứng từ rút vốn đầu tư và Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư (nếu có).
- Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư (BQLDA), trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán cho chủ đầu tư (BQLDA), đồng thời thu hồi vốn đã ứng.

IV. QUẢN LÝ NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN

Việc quản lý nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức kinh tế, các tổ chức quốc tế, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước (gọi chung là Nhà tài trợ) quy định như sau:

1. Đối với nguồn huy động đóng góp trực tiếp cho địa phương:

1.1. Trường hợp đóng góp có địa chỉ cụ thể:

- Trường hợp Nhà tài trợ đóng góp bằng tiền để xây dựng một trường, lớp học: Nhà tài trợ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản 944.24.2 (Quỹ hỗ trợ kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương) mở tại Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước thông báo cho Sở Tài chính - Vật giá, Sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho chủ đầu tư công trình thực hiện.

- Trường hợp Nhà tài trợ đóng góp bằng hiện vật (bao gồm vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập, ngày công lao động) để xây dựng một trường, một lớp học hoàn chỉnh:

Chủ đầu tư, Nhà tài trợ, nhà thầu (nếu có) cùng các cơ quan chức năng có liên quan (Sở Tài chính - Vật giá, Sở Xây dựng) tổ chức nghiệm thu xác định giá trị vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập

(nếu là vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập), dự án (nếu là dự án hoàn thành) theo đúng định mức đơn giá của Nhà nước để bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, chủ đầu tư (BQLDA) báo cáo Sở Tài chính - Vật giá để làm thủ tục ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi cho công trình. Sở Tài chính - Vật giá tổng hợp, báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp để theo dõi, quản lý.

1.2. Trường hợp đóng góp chung cho Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương không có địa chỉ cụ thể:

- Đối với đóng góp bằng tiền: các Nhà tài trợ chuyển trực tiếp vào tài khoản 944.24.2 (Quỹ hỗ trợ kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương) tại Kho bạc Nhà nước nơi thuận tiện để tập trung về Quỹ đóng góp chung của tỉnh (tài khoản 944.24.3 (Quỹ hỗ trợ kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương do Kho bạc Nhà nước tỉnh mở cho tỉnh). Kho bạc Nhà nước thông báo cho Sở Tài chính - Vật giá để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phân phối sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm và dự án được duyệt.

- Đối với đóng góp bằng hiện vật: Sở Tài chính - Vật giá thay mặt Ủy ban nhân dân địa phương nhận và quản lý các khoản đóng góp bằng hiện vật của các nhà tài trợ tổng hợp đề xuất phương án báo cáo Ủy ban nhân dân để Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phân phối sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm và dự án được duyệt.

1.3. Việc quản lý sử dụng Quỹ huy động đóng góp của tỉnh (kể cả vật tư, thiết bị, tiền mặt, công lao động; hoặc tặng lớp, trường học hoàn chỉnh) thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và quy định tại Thông tư này. Ban Chỉ đạo chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương phải thường xuyên báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng nguồn huy động đóng góp về Ban

chỉ đạo Trung ương và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với nguồn đóng góp của các Nhà tài trợ cho Trung ương:

Các nhà tài trợ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản 944.24.1 mở tại các Kho bạc Nhà nước trong phạm vi cả nước. Nguồn vốn đóng góp của các nhà tài trợ hàng năm được bổ sung cùng với nguồn công trái để sử dụng hỗ trợ theo kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các địa phương.

Định kỳ hàng quý Kho bạc Nhà nước Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về số vốn các nhà tài trợ đã đóng góp cho Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUYẾT TOÁN, KIỂM TRA

1. Báo Cáo:

1.1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Chủ đầu tư (BQLDA) lập báo cáo tình hình thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; tình hình nhận, sử dụng, thanh toán các nguồn vốn gửi Sở Tài chính - Vật giá, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Mẫu số 04/BC-TH kèm theo Thông tư này). Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (Mẫu số 05/BC-TH kèm theo Thông tư này).

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Thời hạn gửi báo cáo:

- Đối với chủ đầu tư (BQLDA): báo cáo 6 tháng gửi ngày 05 tháng 7 cùng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: báo cáo 6 tháng gửi ngày 20 tháng 7 cùng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 01 năm sau.

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: báo cáo 6 tháng gửi ngày 31 tháng 7 cùng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

2. Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

Việc quyết toán công trình hoàn thành được thực hiện theo Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.

3. Kiểm tra:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học ở các địa phương về các mặt: danh mục đầu tư, thủ tục đầu tư, kế hoạch triển khai dự án, tình hình sử dụng vốn và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành...

- Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo triển khai kiểm tra việc thực hiện các dự án trường lớp học trên địa bàn về các mặt: chấp hành thủ tục đầu tư, sử dụng vốn đầu tư, kế hoạch triển khai dự án, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành vv...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu bổ sung, sửa đổi./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

UBND tỉnh, thành phố.....
SốBC/KHTK 2003 - 2005

Mẫu số: 01BKHTT
Kèm theo Thông tư số2003/TT-BTC
ngày..... tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính
Nơi nhận: Bộ GD&ĐT, BTC, BKH&ĐT
Ngày gửi: quý III năm 2003

**KẾ HOẠCH TỔNG THỂ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC 2003 - 2005**
(Kèm theo Công văn số..... ngày tháng năm 2003 của UBND tỉnh)

Thứ tự	Dự án	Địa điểm xây dựng xã, thôn bản	Số phòng học cần xây dựng			Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng mức dự toán được duyệt	Chia theo năm		
			Tổng số	Xóa 3 ca	Xóa tranh tre nửa, lá			2003	2004	2005
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số									
I.	Huyện A									
1	Dự án (trường).....									
2	Dự án (trường).....									
									
II	Huyện B									
1	Dự án (trường).....									
2	Dự án (trường).....									
									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 200.....
UBND tỉnh, thành phố
(Ký, đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC NĂM 200.....
 (Kèm theo Công văn số ngày..... tháng..... năm 200..... của Chủ đầu tư (BQLDA))

Tên dự án
 Địa điểm
 Thời gian khởi công hoàn thành
 Năng lực thiết kế
 Tổng mức đầu tư được duyệt Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm
 Tổng dự toán được duyệt Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm

Đơn vị: Triệu đồng

Thứ tự	Tên dự án	Kế hoạch năm báo cáo	Khối lượng thực hiện đến 31/12 năm trước		Dự kiến số vốn được thanh toán				Trong kế hoạch năm			Ghi chú
			Lũy kế từ khởi công	Trong năm kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Trong năm kế hoạch		Tổng số	Chia ra			
						Tổng số	Chia ra					
							Vốn ngân sách		Vốn huy động	Tổng số	Năm báo cáo	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ:											
1	Xây lắp											
2	Thiết bị											
3	Khác											

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm 200.....
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu)

UBND tỉnh, TP
Số:.....BC/KH

Mẫu số: 03BC/KH
Kèm theo Thông tư số.....2003/TT-BTC
ngày..... tháng..... năm 200..... của Bộ Tài chính
Nơi nhận: Bộ TC, Bộ KH&ĐT, Bộ GD&ĐT
Ngày gửi:.....

KẾ HOẠCH VỐN KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC NĂM 200.....
(Kèm theo Công văn số..... ngày.... tháng... năm..... của UBND tỉnh.....)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thứ tự	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Tổng mức ĐT được duyệt	Kế hoạch năm báo cáo	Ước khối lượng thực hiện		Dự kiến vốn được thanh toán				Dự kiến kế hoạch vốn năm kế hoạch		Ghi chú	
					Lũy kế từ khởi công	Năm báo cáo	Lũy kế vốn TT	Trong năm báo cáo		TS	Trong đó			
								TS	NS		Huy động	TS		Năm trước
					6	7	8	9	10	11	12	13		14
TỔNG SỐ:														
1	Huyện													
	Dự án (trường).....													
	Dự án (trường).....													
2	Huyện													
	Dự án (trường).....													
	Dự án (trường).....													

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm 200.....
UBND tỉnh, TP
(Ký, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG HỌC 6 THÁNG

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm 200..... của Ban Quản lý dự án)

Tên dự án
 Địa điểm
 Thời gian khởi công hoàn thành
 Năng lực thiết kế
 Tổng mức đầu tư được duyệt
 Tổng dự toán được duyệt

Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm
 kèm theo Quyết định số ngày tháng năm

Đơn vị: Triệu đồng

Thứ tự	Tên dự án	Kế hoạch VĐT năm	Khối lượng TH đến 31/12 năm trước		Số vốn được thanh toán				GTKLHT đủ ĐK cấp vốn nhưng chưa có vốn thanh toán		
			Lũy kế từ khởi công	Trong năm kế hoạch	Lũy kế từ KC	Trong năm kế hoạch			Lũy kế từ KC	Trong kế hoạch	
						Tổng số	Chia ra			Tổng số	KLHT trong năm KH
							Vốn NS	Vốn huy động			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG SỐ:											
1	Xây lắp										
2	Thiết bị										
3	Khác										

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng..... năm 200....
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC 6 THÁNG NĂM 200.....
(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của UBND tỉnh.....)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thứ tự	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Tổng mức ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị khối lượng thực hiện						Số vốn được thanh toán								KLHT đủ ĐKTT chưa được TT						
					Giá trị KL trong năm			Lũy kế từ KC			Trong năm KH			Lũy kế từ khởi công					Trong năm KH			Lũy kế từ KC			
					Trong đó			Trong đó			Trong đó			Theo cơ cấu		Theo nguồn			Trong đó			Trong đó			
					TS	XL	Chi phí khác	TS	XL	Chi phí khác	TS	XL	Chi phí khác	TS	XL	Chi phí khác	NS	Huy động	TS	XL	Chi phí khác	TS	XL	Chi phí khác	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
	TỔNG SỐ:																								
1	Huyện																								
	Dự án																								
	Dự án																								
2	Huyện																								
	Dự án																								
	Dự án																								
3	Huyện																								
	Dự án																								
	Dự án																								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng..... năm 200.....

UBND tỉnh, TP
(Ký, đóng dấu)